

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 11 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Ngọc Sông

Ông Đặng Thế Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**- VI VĂN H**, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L, con bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn D; sinh năm: 2000; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; tạm trú: tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 2000; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đình H; sinh năm 2002; nghề nghiệp: lao động tự do; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

4. Anh Tô Văn Q; sinh năm: 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Xóm Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

5. Chị Lý Thị D; sinh năm: 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình H, Tô Văn Q, Nguyễn Văn L rủ nhau góp tiền mua ma túy (heroine) về cùng sử dụng. Sau khi thống nhất xong, D gọi điện cho Vi Văn H rủ H góp tiền 100.000đ để cùng mua ma túy H đồng ý, nhưng H nói chưa có tiền, D bảo H sang phòng trọ của D lấy tiền đi mua. Khi H đến D đưa cho H 400.000đ, H cầm tiền và mượn xe của D, một mình điều khiển xe đến khu vực ngã ba rẽ vào thôn S, xã N, thành phố H và mua ma túy Heroine của một người đàn ông tên là B (Không biết địa chỉ cư trú), trên đường về H đi đến hiệu thuốc mua 2 xilanh kim tiêm, 2 ống novocain rồi quay về phòng trọ của D. Trong lúc H đang cho heroine vào bơm xi lanh thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine từ năm 2020, thường xuyên góp tiền sử dụng ma túy cùng với Q và D tại phòng trọ của D, đối với H và L thì bị cáo đã cùng sử dụng ma túy từ 02 đến 03 lần vào khoảng cuối năm 2020. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/01/2021, D gọi điện thoại rủ bị cáo góp 100.000đ để mua ma túy để cùng sử dụng, bị cáo đồng ý nhưng vì không có tiền nên bị cáo bảo D là không tiền. D bảo bị cáo ra phòng trọ của D để lấy tiền đi mua ma túy. Khi bị cáo đi đến phòng trọ của D, thấy có 4 người đang ngồi ăn cơm (gồm H, L, Q, D), D không nói gì, đưa 400.000đ cho bị cáo, bị cáo hiểu ý là D bảo bị cáo đi mua ma túy, Q bảo bị cáo "Mang cả xilanh về đây" bị cáo hiểu là mua cả xilanh về để sử dụng ma túy. Bị cáo cầm tiền và mượn xe máy của D đi quanh thành phố H mục đích để tìm mua ma túy, khi đi đến ngã ba rẽ vào thôn S, xã N, thành phố H, bị cáo gặp một người tên là B (*không biết Bình cư trú ở đâu*), bị cáo hỏi mua ma túy thì B đồng ý bán. Bị cáo đưa tiền cho B 400.000đ, B đưa lại cho bị cáo một gói ma túy (heroine). Sau khi mua được ma túy, bị cáo quay về đến gần khu vực cổng chợ lớn Hà Giang, bị cáo vào một hiệu thuốc để mua 02 xilanh kim tiêm và hai ống novocain rồi đi về phòng trọ của D. Bị cáo vào phòng trọ để chuẩn bị pha ma túy, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngày 19/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng:

- 01 (Một) gói giấy màu hồng có chữ và dòng kẻ màu đen kích thước 2,8 x 1cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, có khối lượng 0,09g (*Không thấy không chín gam*) ký hiệu A1.

- 01 (Một) xi lanh bằng nhựa màu trắng, kích thước dài 13,7cm, đường kính thân ống hình trụ 1,4cm, bên trong ống có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, có khối lượng 0,03g (*Không thấy không ba gam*) ký hiệu A2.

Tổng khối lượng số chất bột màu trắng (*nghi là ma túy*) là 0,12g (*Không thấy mười hai gam*).

Tại Kết luận giám định số 72/KL-PC09 ngày 24/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2 là chất ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,12g (*Không thấy mười hai gam*). Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

\* Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì có chữ CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; SỐ ...../PC09, Kính gửi: “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1,A2”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và 02 (hai) chữ ký, chữ viết tên của thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi “VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CŨ; XILANH KIM TIÊM; 02(HAI) ỒNG NOVOCAIN; 01 (MỘT) TÚI NILON MÀU TRẮNG, CÓ CHỮ MÀU XANH”, mặt sau có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và 10 (mười) chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Hiện số vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTPHG ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu ở trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Văn H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Văn H không có ý kiến tranh luận lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2021, bị cáo Vi Văn H đi đến ngã ba thôn T, xã N, thành phố H để mua ma túy về sử dụng. Tại phòng trọ của Nguyễn Văn D tại tổ 15, phường M, thành phố H, khi bị cáo đang cho đang cho Heroine vào bơm xi lanh thì bị lực lượng Công an Thành phố H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,12g (*Không thấy mười hai gam*); theo bản Kết luận số 72/KL-PC09 ngày 24/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2 là chất ma túy, loại Heroine (*nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*). Căn cứ điểm c tiểu mục 3.7 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Thông tư liên tịch số 08 ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ngày 24 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015 thì “*Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ*”, như vậy bị cáo Vi Văn H phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy đã mua. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân

thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của ma túy làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân; nghiện hút ma túy còn là nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thỏa đáng, xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì có chữ CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; SỐ ..../PC09, Kính gửi: "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1,A2", mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và 02 (hai) chữ ký, chữ viết tên của thành phần tham gia; 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi "VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CŨ; XILANH KIM TIÊM; 02(HAI) ÓNG NOVOCAIN; 01 (MỘT) TÚI NILON MÀU TRẮNG, CÓ CHỮ MÀU XANH", mặt sau có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và 10 (mười) chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Vật chứng trên thuộc những vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Ngoài hành vi tàng trữ trái chất ma túy bị cáo Vi Văn H và các đối tượng gồm Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình H, Tô Văn Q, đều có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy; căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với bị cáo Hải; phạt tiền đối

với L, H, Q mỗi đối tượng là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Xét việc xử lý của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[9] Đối với Tô Văn Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn L sau khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang do không đủ cơ sở xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định trả tự do cho cả 04 đối tượng, Xét thấy việc xử lý của cơ quan điều tra là phù hợp, nên chấp nhận.

[10] Đối với chị Lý Thị D là chủ phòng cho thuê trọ của Nguyễn Văn D, chị D khai nhận: D thuê phòng từ đầu tháng 01/2021, quá trình D cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy tại phòng thuê trọ chị không biết, sau khi sự việc xảy ra D đã trả lại phòng và chị không có yêu cầu đề nghị gì, do vậy không xem xét giải quyết.

[11] Trong vụ án này, bị cáo Vi Văn H khai nhận mua ma túy heroine của một người đàn ông tên là B, không biết rõ họ, tuổi và địa chỉ ở đâu. Qua quá trình điều tra xác minh chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 19/01/2021.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì có chữ CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; SỐ ...../PC09, Kính gửi: "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1,A2", mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và 02 (hai) chữ ký, chữ viết tên của thành phần tham gia; 01 (một) phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi "VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CỬ; XILANH KIM TIÊM; 02(HAI) ỐNG NOVOCAIN; 01 (MỘT) TÚI NILON MÀU TRẮNG, CÓ CHỮ MÀU XANH", mặt sau có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và 10 (mười) chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

*Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 18/5/2021.*

- Án phí: Bị cáo Vi Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ, Công an TP H;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TPH;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Bình**